

Thuận lợi, khó khăn trong thực tiễn giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

ThS. Lê Việt Hùng; ThS. Nguyễn Thị Bé

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Con người xã hội chủ nghĩa theo chúng tôi là những người không chỉ có trình độ tri thức, chuyên môn nghiệp vụ cao mà còn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức hệ đúng đắn và vững chắc. Giáo dục lý luận chính trị (LLCT) nhằm giúp cho người học xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nâng cao trình độ tư duy lý luận, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, nhìn vào thực trạng học tập môn chính trị hiện nay thật đáng lo ngại. Sinh viên (SV) xem môn Chính trị là môn “ngoại đạo”, “học để thi”, “học để qua”. Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân xuất phát từ phương pháp giảng dạy của giáo viên (GV) cũng như từ thái độ và phương pháp học tập của SV. Nhưng “tiền trách kỷ, hậu trách nhân”, theo chúng tôi, để giải quyết được thực trạng trên, trước hết cần phải xem xét lại phương pháp giảng dạy của chính GV đối với môn học này, vì chính GV mới là người đầu tiên đem lại hứng thú học tập, là người hướng dẫn tri thức cho SV. Bài viết này chủ yếu tập trung vào một số nội dung sau:

1. Thực trạng giảng dạy các môn LLCT ở trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

* Về thuận lợi:

Đa số GV trong nhà trường đã nhận thức được sự quan trọng và tính cấp thiết về việc đổi mới phương pháp dạy học. Nhà trường đã tổ chức cử GV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ GV. Hàng năm nhà trường vẫn cử GV đi tập huấn nâng cao trình độ và cập nhật các thông tin chính trị mới trong năm, theo chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao trình độ đội ngũ GV LLCT đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đổi mới đất nước.

Các môn LLCT đóng một vai trò quan trọng như: Là môn bắt buộc ở phần đại cương, thi tốt nghiệp ra trường, cũng như kiến tạo nên ý thức hệ vững vàng, thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho SV, cho người học...

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho GV.

Nên ngoài những phương tiện dạy học truyền thống, GV đã tích cực sử dụng các phương tiện dạy học mới nhằm nâng cao chất lượng cho bài giảng. Hiện nay 100% các phòng học của nhà trường phục vụ cho giảng dạy các môn lý thuyết đã có máy chiếu hiện đại...

* Về hạn chế:

Trên thực tế, thái độ học tập đối với môn Chính trị chưa xứng đáng với vị trí môn học. Điều này biểu hiện ở không khí giờ học ít sôi nổi, tỷ lệ SV tích cực tham gia xây dựng bài thấp, mức độ hiểu bài của SV chưa thực sự như mong muốn. Những điều thầy cô giảng hôm qua hôm kia thì hôm nay số người còn nhớ chỉ đếm trên đầu ngón tay.

SV phần lớn tỏ ra e ngại, không ham thích với các môn LLCT vì khô khan, nặng về lý thuyết, khó hiểu... Tình trạng học đối với môn LLCT chủ yếu là “học vẹt”, “học tủ”. SV hay có tâm lý chán nản, lười học, học để thi, thi cho qua và ra khỏi phòng thi là.. quên ngay lập tức.

Sở dĩ có hiện tượng trên là do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, nguyên nhân cơ bản là: một bộ phận GV trẻ vẫn sử dụng phương pháp dạy học truyền thống với hình thức “đọc - chép” là chủ yếu nhằm “đổ đầy” kiến thức cho SV nên chưa thực sự phát huy vai trò tích cực, chủ động của SV trong quá trình lĩnh hội tri thức. Vì vậy, bài giảng của GV thường khô khan, thiếu hấp dẫn đối với SV. Nội dung bài học thường ít được mở rộng, hướng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn nên thiếu sức sống và mang nặng tính lý thuyết.

Để giải quyết được thực trạng trên, thì vấn đề cơ bản là phải đổi mới phương pháp giảng dạy đối với các môn LLCT. Khâu mấu chốt và đột phá là ở người GV. Cần phải hướng cho người học biết cách đọc lập suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo, phát huy tính tích cực và chủ động.

2. Những kiến nghị khắc phục khó khăn trong thực tiễn giảng dạy các môn LLCT ở trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Thứ nhất: về phía nhà trường Đảng ủy Ban giám Hiệu cần tăng cường sự chỉ đạo đối với việc giảng dạy các môn LLCT, tiếp tục đầu tư kinh phí và cơ sở vật

chất đảm bảo yêu cầu giảng dạy, tăng cường tổ chức hội thảo, trao đổi học thuật nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV LLCT của nhà trường đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Thứ hai: về phía phòng đào tạo chúng tôi xin kiến nghị như sau: trong quá trình giảng dạy các môn LLCT, các lớp quá đông, lên đến hàng trăm SV, quá trình quản lý lớp học gặp nhiều khó khăn, chính vì vậy nhà trường cần chia nhỏ lớp, mỗi lớp chỉ từ 50 đến 60 SV như vậy chất lượng giờ học sẽ được nâng lên, việc áp dụng các phương pháp dạy học mới sẽ đạt kết quả.

Thứ ba: về phía GV, GV phải thực sự là người tâm huyết với nghề nghiệp và có phong kiến thức sâu rộng. trước hết mỗi GV phải tự nhìn lại mình về kiến thức chuyên ngành, liên ngành và phương pháp giảng dạy, rút kinh nghiệm đồng thời phải bổ sung những phần còn yếu, còn thiếu. Mỗi GV phải tự mình ý thức việc tự học để không ngừng nâng cao hiểu biết, trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ, ngoài chuyên ngành của mình phải có phong kiến thức rộng, ít nhất cũng phải nắm vững các môn LLCT liên ngành, giữa các môn đó có mối quan hệ khăng khít, gắn bó chặt chẽ với nhau, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong mỗi bài giảng.

Có kiến thức rộng, GV cần phải đầu tư chiều sâu cho chuyên ngành của mình giảng dạy. Người GV thực sự yêu nghề luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn dành tâm sức cho bài giảng. Trước mỗi buổi dạy, tiết dạy họ luôn trăn trở nên sử dụng những phương pháp nào cho bài giảng và sau đó tự rút kinh nghiệm, nhằm không ngừng hoàn thiện nghề nghiệp của mình.

Giảng dạy các môn LLCT nhất thiết phải liên hệ với thực tiễn, gắn liền lý luận với thực tiễn. Bài giảng muốn sinh động giàu sức thuyết phục, GV cần phải liên hệ với thực tiễn của thế giới, của đất nước; của địa phương; của bản thân mỗi học viên. Về sự liên hệ này tùy thuộc vào khả năng của mỗi GV, có thể GV tự liên hệ trong bài giảng và chỉ cho học viên thấy rõ điều đó được thể hiện trong thực tế cuộc sống.

Thứ tư: một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với GV LLCT là phải sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong nghiên cứu và giảng dạy. Các phương tiện

đó bao gồm: Vi tính, radio, ghi âm, video, đèn chiếu, chiếu phim... Các phương tiện này nhằm bổ sung và làm phong phú thêm cho những nội dung của bài giảng; thay đổi cách học và phương pháp học, tạo sự hứng thú, kích thích tìm tòi, đi sâu nghiên cứu của học viên. Làm cho học viên phát huy được tính chủ động, sáng tạo. Sử dụng các phương tiện kỹ thuật nhằm thay đổi phương pháp dạy chay, học chay, giúp học viên tiếp cận được khoa học kỹ thuật, gợi mở cho những người làm công tác xã hội gắn lý luận với thực tiễn, gắn học với hành.

Đây là một trong những phương pháp mà người GV phải thực hiện trong đổi mới phương pháp giảng LLCT. Hiện nay, có nhiều trung tâm đào tạo cũng chưa được trang bị đầy đủ các trang thiết bị dạy học. Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ hiện đại, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, GV phải sử dụng thành thạo vi tính. Đây là một trong những phương tiện hỗ trợ đắc lực, có hiệu quả cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy của GV. Vi tính giúp cho GV soạn bài giảng Power Point, giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo, hình ảnh hay thước phim minh họa... Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên lạm dụng vi tính trong giảng dạy và xem nó như là cái mốt, và coi đó là toàn bộ sự đổi mới phương pháp dạy học.

Thứ năm: nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT, GV cần gắn liền giảng dạy với nghiên cứu khoa học. Người GV cần chú trọng nghiên cứu khoa học và xem đây là một nhiệm vụ không thể thiếu trong đổi mới phương pháp. Theo chúng tôi, một trong những nguyên nhân của việc dạy học theo lối cũ là do GV chưa thực sự chịu khó nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học là động lực thúc đẩy say mê nghề nghiệp, giúp cho GV làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng tri thức vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống. Mỗi bài viết, mỗi vấn đề nghiên cứu đòi hỏi GV phải vạch ra đề cương, đọc những tài liệu liên quan...vì thế, GV có quá trình tích lũy về lượng để biến đổi về chất; tri thức ngày càng được mở rộng và chuyên sâu. GV sẽ thực sự chủ động trước mọi vấn đề đặt ra và sẽ kết hợp tốt, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp trong mỗi giờ giảng để nâng cao kết quả đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb, CTQG, HN.
2. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb, Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, t.6.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb, CTQG, HN, 2011.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb, CTQG, HN, 2006.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb, CTQG, HN, 2011.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 16/1/2019; ngày phản biện đánh giá: 18/2/2019; ngày chấp nhận đăng: 19/4/2019)